

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2023**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng việt: Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
- Tên giao dịch: Bảo hiểm Agribank
- Tên viết tắt: ABIC
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: Giấy phép điều chỉnh gần nhất số: 38/GPĐC9/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 19/02/2024.
- Vốn điều lệ: 723.917.500.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy - Cầu Giấy- Hà Nội
- Số điện thoại: 0246.2990.055
- Số Fax: 0246.2580.055
- Website: <https://abic.com.vn>
- Mã cổ phiếu: ABI

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) được thành lập theo giấy phép số: 38GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/10/2006, Công ty chính thức khai trương hoạt động ngày 08/08/2007.

Kết thúc năm tài chính năm 2023 Công ty đạt doanh thu phí bảo hiểm gốc 1.998 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 308 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ; Đầu tư tài chính và ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty có Trụ sở chính tại Hà Nội và 19 Chi nhánh được thành lập và hoạt động trên cả nước (cụ thể tại mục 3.2. Mạng lưới hoạt động của Công ty).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

ABIC tổ chức quản trị kinh doanh theo mô hình của Công ty cổ phần với mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc, cơ cấu tổ chức và mạng lưới kinh doanh của Công ty như sau:

3.1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản từ các Cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty. ✂



quyết định định hướng phát triển, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 4 thành viên (danh sách các thành viên HĐQT tại mục **V. Quản trị Công ty**).

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên (danh sách Ban kiểm soát tại mục **V. Quản trị Công ty**).

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Danh sách Ban Tổng giám đốc tại điểm **2. Mục II**.

Các Ban, Phòng Công ty:

- Ban Kiểm toán nội bộ;
- Ban Chính sách và Nhân sự;
- Ban Kiểm soát tuân thủ và quản lý rủi ro;
- Ban Kế hoạch chiến lược;
- Ban Tài chính Kế toán;
- Phòng Bảo hiểm Hàng hải;
- Phòng Bảo hiểm Phi hàng hải;
- Phòng Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật;
- Ban Khách hàng cá nhân;
- Ban Tái bảo hiểm;
- Ban Truyền thông:
 - + Phòng chăm sóc khách hàng;
 - + Phòng Truyền thông;
- Ban Bảo hiểm số;
- Ban Tổ chức nhân sự;
- Ban Giám định bồi thường:
 - + Phòng Bồi thường hàng hải;
 - + Phòng Bồi thường sức khỏe;
 - + Phòng Bồi thường xe cơ giới;
 - + Phòng Bồi thường tài sản kỹ thuật;
- Ban Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm;
- Ban Pháp chế;
- Ban Công nghệ thông tin;
- Văn phòng TSC

3.2. Mạng lưới hoạt động của Công ty

3.2.1 Trụ sở chính ABIC

- Địa chỉ: Tầng tòa 6 nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại: 0246.2990.055 Fax: 0246.2580.055

3.2.2 Chi nhánh ABIC TP Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: 38 Phan Đăng Lưu, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP HCM

- Điện thoại: 0283.8249.797 Fax: 0283.8249.855 ✖

3.2.3 Chi nhánh ABIC Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 3- 343 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.
- Điện thoại: 0243.7622.555 Fax: 0243.7622.055

3.2.4 Chi nhánh ABIC Đà Nẵng

- Địa chỉ: Số 1 Tổng Phước Phổ, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3699.222 Fax: 0236.3699.224

3.2.5 Chi nhánh ABIC Nghệ An

- Địa chỉ: Số 371A Nguyễn Văn Cừ, TP Vinh, Nghệ An
- Điện thoại: 0238.3833.366 Fax: 0238.3837.766

3.2.6 Chi nhánh ABIC Đắk Lắk

- Địa chỉ: Số 06 Trần Hữu Dực, Phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3957.695 Fax: 0262.3926.567

3.2.7 Chi nhánh ABIC Hải Phòng

- Địa chỉ: T6 số 62-64 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng
- Điện thoại: 0255.3637.555 Fax: 0255.3719.555

3.2.8 Chi nhánh ABIC Khánh Hòa

- Địa chỉ: Số 45 Lam Sơn, Phường Phước Hòa, TP Nhà Trang, Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258.3510.066 Fax: 0258.3510.077

3.2.9 Chi nhánh ABIC Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 481 đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ.
- Điện thoại: 0292.3782.266 Fax: 0292.3782.288

3.2.10 Chi nhánh ABIC Thanh Hóa

- Địa chỉ: Lô NP2-13, NP2-19 khu TTTM Đại siêu thị Big C, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0237.3718.456 Fax: 0237.3717.718

3.2.11 Chi nhánh ABIC Phú Thọ

- Địa chỉ: Số 1674 đại lộ Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, Phú Thọ
- Điện thoại: 0210.3818.528 Fax: 0210.3818.529

3.2.12 Chi nhánh ABIC Thăng Long

- Địa chỉ: Số 55 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 0243.2077.668 Fax: 0243.2021.668

3.2.13 Chi nhánh ABIC Sài Gòn

- Địa chỉ: số 2A Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0283.5358.016 Fax: 0283.5358.015

3.2.14 Chi nhánh ABIC Sơn La

- Địa chỉ: Số 286E – đường Tô Hiệu, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
- Điện thoại: 0986.364.411

3.2.15 Chi nhánh ABIC Kiên Giang

- Địa chỉ: Lô L4-25-26 đường Phan Thị Ràng, KDC Phan Thị Ràng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại: 0917.293.344

3.2.16. Chi nhánh ABIC Nam Định

- Địa chỉ: Số 95 đường Đông A, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Điện thoại: 0976.300.968

3.2.17. Chi nhánh ABIC Thái Nguyên

- Địa chỉ: Số nhà 568 đường Phan Đình Phùng, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0372.055.688

3.2.18. Chi nhánh ABIC Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ: Lô L3, Khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Điện thoại: 0987.464.617

3.2.19. Chi nhánh ABIC Lào Cai

- Địa chỉ: Số 10-11 phố Cao Lỗ, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Điện thoại: 0976.056.668

3.2.20. Chi nhánh ABIC Bến Tre

- Địa chỉ: Nhà C9-C10 Khu dân cư Hưng Phú, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Điện thoại: 0374.562.566

4. Định hướng phát triển

4.1. Về phát triển sản phẩm dịch vụ:

- Về kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng: ABIC đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp bảo hiểm có mô hình kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng với vị thế hàng đầu trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

- Thông qua các biện pháp nghiệp vụ bảo hiểm, ABIC tích cực góp phần giảm thiểu rủi ro, tổn thất về vốn và tài sản của Agribank đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Góp phần đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, tăng nguồn thu nhập dịch vụ của hệ thống Agribank thông qua hoạt động Dịch vụ Đại lý Bảo hiểm.

- Hình thành kênh huy động vốn thường xuyên, có tính ổn định của Agribank thông qua nguồn phí bảo hiểm thu được từ ABIC.

- Về sản phẩm: Phát triển các sản phẩm bảo hiểm liên kết với các sản phẩm Ngân hàng để khai thác tối đa tiềm năng của Agribank; dành nguồn lực hợp lý phối hợp nhà Tái bảo hiểm quốc tế phát triển các sản phẩm bảo hiểm Nông nghiệp bảo vệ vốn tín dụng của Agribank phục vụ khu vực Nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

4.2. Về hiệu quả kinh doanh:

- Ngoài việc đáp ứng cơ bản các chỉ tiêu đo lường, đánh giá và xếp loại của Bộ Tài chính, ABIC xây dựng các chỉ tiêu đánh giá hoạt động theo nhóm nghiệp vụ đối với từng đơn vị làm cơ sở cho công tác quản trị và điều hành.

- Về doanh thu, ABIC phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân từ 10-15%/năm.

- Về lợi nhuận, phấn đấu tăng trưởng trung bình từ 3-10%/năm.

- Về cổ tức, đảm bảo tỷ lệ ngang bằng với mức chi trả của thị trường bảo hiểm (phần đầu tối thiểu 14%/1 cổ phần).

4.3. Về năng lực cạnh tranh: Duy trì trong nhóm 10 doanh nghiệp bảo hiểm kinh doanh hiệu quả.

4.4. Về quản trị rủi ro: Đảm bảo các hoạt động được đánh giá, kiểm soát thường xuyên bằng các quy chế, quy trình, đủ nhân lực để kiểm tra; thực hiện kiểm soát từ xa; ✖

xây dựng hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ theo từng mảng nghiệp vụ; nâng cao tính tuân thủ nội bộ. ABIC đang hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ và kiểm soát tuân thủ theo quy định tại Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16/11/2022 của Bộ Tài chính.

4.5. Quản trị điều hành:

- Ổn định về tổ chức, điều chỉnh lại mô hình tổ chức tại Trụ sở chính và Chi nhánh theo hướng ít gây xáo trộn; tách công tác khai thác khỏi bồi thường; tách công tác quản lý nghiệp vụ ra khỏi kinh doanh trực tiếp; đảm bảo minh bạch và kiểm soát được rủi ro; áp dụng được các quy trình chuẩn từ khai thác, bồi thường, tái bảo hiểm.

- Đảm bảo Trụ sở chính có khả năng giám sát hoạt động hiệu quả đối với Chi nhánh; ban hành đầy đủ các cơ chế, quy chế nội bộ, phân cấp phân quyền hợp lý phù hợp với năng lực điều hành của từng chi nhánh trên cơ sở đánh giá hàng năm.

- Thực hiện phân cấp phân quyền cho các đơn vị theo nhóm nghiệp vụ theo năng lực quản lý của từng Chi nhánh. Các tiêu chí đánh giá sẽ được xem xét lại khi kết thúc năm tài chính, làm cơ sở cho việc phân cấp và giao kế hoạch kinh doanh năm tiếp theo.

- Kiện toàn đủ nhân sự các cấp từ Ban điều hành đến các phòng, ban nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu phát triển.

4.6. Về thị trường khách hàng: ABIC trở thành doanh nghiệp đi đầu trong phát triển hoạt động kinh doanh vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Phấn đấu, duy trì thường xuyên trên 3 triệu hộ nông dân được bảo hiểm gắn với hoạt động cấp tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn của Agribank.

5. Các rủi ro

Công ty khai thác các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, bảo hiểm tàu thủy, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm con người, bảo hiểm trách nhiệm chung và bảo hiểm xe cơ giới. Phần lớn các rủi ro trong các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ thường được bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ, rủi ro trọng yếu phát sinh từ thay đổi môi trường và thảm họa thiên nhiên. Việt Nam đã phải chịu tổn thất lớn như bão nhiệt đới, lũ sông, mưa bão và lở đất. Bão nhiệt đới dự kiến sẽ ảnh hưởng thường xuyên đến Việt Nam với mức độ nghiêm trọng ngày càng cao và tổn thất được bảo hiểm ngày càng lớn. Để đưa ra những biện pháp giảm thiểu rủi ro, Công ty đã thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan đến các loại hình bảo hiểm tài sản, xe cơ giới, vận chuyển hàng hóa và tàu thủy, đánh bắt cá để hạn chế các tổn thất do thảm họa gây ra nhằm tối thiểu hóa phần rủi ro giữ lại của Công ty. Công ty cũng áp dụng mức trách nhiệm tối đa đối với một số hợp đồng cụ thể, cũng như thu xếp tái bảo hiểm để hạn chế rủi ro với các sự kiện thảm họa.

Ngoài ra Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro cho việc sử dụng các công cụ tài chính như:

- Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng với Công ty. Rủi ro tín dụng của Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với rủi ro này, Công ty đã thiết lập một chính sách kiểm soát mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Công ty đưa ra các

điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó.

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn đối với khách hàng, đối tác. Phương thức quản lý tài chính của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán cho các khoản nợ phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

- Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường như lãi suất, tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được. Toàn bộ danh mục đầu tư tiền gửi của Công ty có lãi suất cố định nên rủi ro thấp. Phần lớn các tài sản tài chính của Công ty là bằng VND đã giúp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ.

- Rủi ro pháp lý là rủi ro khi có sự thay đổi của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm hoặc hoạt động tín dụng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn đặt mục tiêu ưu tiên việc tuân thủ pháp luật, kịp thời phân tích mức độ ảnh hưởng và đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	KH 2023	Thực hiện 2023	TL hoàn thành KH	Tăng trưởng	
						Giá trị	tỷ lệ
I/	Doanh thu bán hàng	2.259.283	2.257.000	2.231.203	98,9%	-28.080	-1,2%
1	Doanh thu phí BH gốc	2.118.235	2.077.000	1.998.105	96,2%	-120.130	-5,7%
2	Doanh thu nhận tái BH	9.021	20.000	60.527	302,6%	51.506	571,0%
3	Doanh thu đầu tư TC	132.027	160.000	172.571	107,9%	40.544	30,7%
II/	Lợi nhuận trước thuế	276.462	305.000	308.066	101,0%	31.604	11,4%
III/	Cổ tức	20%	20%	51,34%	256,7%		

Năm 2023 doanh thu phí bảo hiểm gốc giảm 5,7% so với năm 2022. Nguyên nhân chính do ảnh hưởng từ bối cảnh khó khăn của kinh tế vĩ mô, khủng hoảng niềm tin ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường bảo hiểm, tác động của sự thay đổi Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn Luật chậm, kéo dài đã ảnh hưởng đến thị trường bảo hiểm phi nhân thọ nói chung và ABIC nói riêng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân của Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Phong	Tổng Giám đốc	0,00	Bổ nhiệm ngày 14/7/2023

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP (%)	Ghi chú
2	Đỗ Minh Hoàng	Q.Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc	0,01	Miễn nhiệm Quyền Tổng Giám đốc ngày 13/7/2023; miễn nhiệm Phó TGD ngày 01/8/2023.
3	Nguyễn Hồng Thái	Phó Tổng Giám đốc	0,00	-
4	Quách Tá Khang	Phó Tổng Giám đốc	0,09	-
5	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	0,00	Bổ nhiệm ngày 20/10/2023
6	Đậu Ngọc Linh	Phó Tổng Giám đốc	0,00	Bổ nhiệm ngày 20/11/2023

Tóm tắt lý lịch ban điều hành:

2.1.1 Ông Nguyễn Hồng Phong - Tổng giám đốc (từ ngày 14/7/2023)

- Ngày tháng năm sinh: 06/6/1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Kinh tế thương mại.
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc ABIC
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1997 đến T7/2002: Cán bộ - Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng (Bảo Long) – Chi nhánh Hà Nội;
 - + Từ T7/2002 đến T4/2006: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng kinh doanh khu vực 4 – CTCP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO);
 - + Từ T5/2006 đến T7/2007: Trưởng phòng kinh doanh bảo hiểm tài sản II Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu Khí (PVI), chi nhánh khu vực Tây Bắc;
 - + Từ T9/2007 đến T9/2012: Trưởng phòng Bảo hiểm Hàng hải, CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
 - + Từ T10/2012 đến T7/2013: Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ, Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI);
 - + Từ T7/2013 đến T3/2023: Phó Tổng Giám đốc – Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
 - + Từ 01/6/2023 đến 13/7/2023: Công tác tại CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
 - + Từ 14/7/2023 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

2.1.2 Ông Đỗ Minh Hoàng – Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Quyền Tổng Giám đốc (thôi giao Quyền Tổng Giám đốc từ ngày 14/7/2023, thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/8/2023).

- Ngày tháng năm sinh: 01/08/1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng Bảo hiểm; Cử nhân Luật; Kiểm toán viên nhà nước, chứng chỉ đào tạo các nhà lãnh đạo DNBH,
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách ABIC. ✍

- Quá trình công tác:
- + Từ 1990 đến 1994: TP Bảo hiểm Sóc Sơn - Bảo hiểm Hà Nội;
- + Từ 1994 đến 1996: TP Bảo hiểm Hai Bà Trưng - Bảo Việt Hà Nội;
- + Từ 1996 đến 1997: Phó phòng Bảo hiểm Phi Hàng Hải - Bảo Minh Hà Nội;
- + Từ 1997 đến 1998: Trưởng đại diện Chi nhánh Bảo Minh Hải Dương;
- + Từ 1998 đến 2000: Phó phòng Phi Hàng Hải - Bảo Minh Hà Nội;
- + Từ 2000 đến 2004: Trưởng phòng khu vực 8 - Bảo Minh Hà Nội;
- + Từ 2004 đến 2006: Kiểm toán viên Nhà nước - CQ kiểm toán Nhà nước;
- + Từ 5/2006 đến 5/2007: Chuyên viên Ban trù bị thành lập ABIC;
- + Từ 5/2007 đến 18/05/2010: Quyền Tổng Giám đốc ABIC;
- + Từ 18/05/2010 đến 17/6/2022: Phó Tổng Giám đốc ABIC;
- + Từ 17/6/2022 đến 27/12/2022: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc ABIC;
- + Từ 28/12/2022 đến 13/7/2023: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc ABIC, Quyền Tổng Giám đốc ABIC;
- + Từ 14/7/2023 đến 31/7/2023: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc ABIC;
- + Từ 01/8/2023 đến nay: Thành viên HĐQT chuyên trách.

2.1.3 Ông Nguyễn Hồng Thái – Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 29/11/1980
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật kinh tế và quản lý chuyên ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; Trung cấp lý luận chính trị - hành chính.
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC
- Quá trình công tác:
- + Từ 2002 đến 2004: Nhân viên nhân sự Công ty TNHH Bách Sơn Tùng;
- + Từ 2005 đến 2007: Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty Xuất nhập khẩu & Hợp tác đầu tư - Tổng công ty CN Mỏ Việt Bắc;
- + Từ 16/6/2007 đến 07/3/2010: Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính ABIC;
- + Từ 08/3/2010 30/6/2014: Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính ABIC;
- + Từ 01/7/2014 đến 31/5/2021: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính ABIC;
- + Từ 01/6/2021 đến 31/5/2022: Phó Tổng Giám đốc ABIC;
- + Từ 01/6/2022 đến 31/12/2022: Phó Tổng Giám đốc kiêm phụ trách điều hành phòng Tổ chức Hành chính - ABIC;
- + Từ 01/01/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.

2.1.4 Ông Quách Tá Khang - Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1964.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sông, cao cấp lý luận chính trị.
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC
- Quá trình công tác:
- + Từ 1988 đến 12/1994: Cán bộ Phòng lao động tiền lương & Phòng kế toán tài vụ - Công ty xây dựng công trình đường thủy 2; ✓

- + Từ 01/1995 đến 12/1995: Cán bộ Phòng tài chính kế toán - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy 1;
- + Từ 12/1995 đến 3/2000: Trưởng phòng kế toán tổng hợp - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Hải Phòng;
- + Từ 4/2000 đến 3/2004: Trưởng phòng tài chính kế toán - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex TP.HCM;
- + Từ 4/2004 đến 9/2005: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Bình Dương;
- + Từ 10/2005 đến 7/2008: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Bình Dương;
- + Từ tháng 7/2008 đến 7/2011: Giám đốc Chi nhánh ABIC TP. HCM.
- + Từ tháng 7/2011 đến 31/5/2022: Phó Tổng Giám đốc ABIC, kiêm Giám đốc Chi nhánh ABIC TP.HCM.
- + Từ 01/6/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.


2.1.5 Ông Nguyễn Đức Tuấn - Phó Tổng giám đốc (từ ngày 20/10/2023)

- Ngày tháng năm sinh: 26/6/1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – ngân hàng – bảo hiểm
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC
- Quá trình công tác:
- + Từ 3/1997 đến 2001: Cán bộ - Công ty Bảo Việt Lào Cai;
- + Từ 2002 đến 9/2007: Giám đốc – Chi nhánh Công ty cổ phần Bảo hiểm PJICO Lào Cai;
- + Từ 11/2007 đến 2010: Giám đốc – Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Quân Đội (MIC) Tây Bắc;
- + Từ 10/2010 đến 3/2014: Giám đốc – Chi nhánh MIC Hà Nội;
- + Từ 4/2014 đến 18/10/2023: Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội;
- + Từ 20/10/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.

2.1.6 Ông Đậu Ngọc Linh - Phó Tổng giám đốc (từ ngày 20/11/2023)

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1981
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC
- Quá trình công tác:
- + Từ 11/2004 đến 02/2008: Cán bộ Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung Bộ;
- + Từ 02/2008 đến 30/6/2019: Phó Giám đốc ABIC Chi nhánh Nghệ An;
- + Từ 01/07/2019 đến 31/12/2020: Phó Giám đốc phụ trách ABIC Chi nhánh Nghệ An;
- + Từ 01/1/2021 đến 19/11/2023: Giám đốc ABIC Chi nhánh Nghệ An;
- + Từ 20/11/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2023

- Ngày 14/7/2023 bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Hồng Phong. 

- Ngày 14/7/2023 thôi giao kiêm nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc đối với Ông Đỗ Minh Hoàng, ngày 01/8/2023 thôi giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Đỗ Minh Hoàng.

- Ngày 20/10/2023 bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Đức Tuấn.

- Ngày 20/11/2023 bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Đậu Ngọc Linh.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động

- Nhân sự toàn Công ty tính đến 31/12/2023 là: 826 cán bộ nhân viên.

- Nhận thức rõ nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển bền vững của hệ thống, ABIC đã chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đãi ngộ, đào tạo và đời sống tinh thần cho người lao động.

- Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo doanh thu phí bảo hiểm thực hiện và hiệu quả kinh doanh theo quy định nội bộ về Quỹ thu nhập trong toàn Công ty đảm bảo công bằng, minh bạch. Đây là chính sách nền tảng điều chỉnh về cơ chế phân phối tiền lương cho người lao động, gắn việc phân phối tiền lương với kết quả kinh doanh cuối cùng.

- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được ABIC thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

- Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức thành công 39 khóa đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên, trong đó có 08 khóa đào tạo mời giảng viên bên ngoài về đào tạo và cử cán bộ đến các cơ sở, đơn vị đào tạo có uy tín để học tập, trau dồi kinh nghiệm; 31 khóa đào tạo nội bộ do lãnh đạo các Ban/Phòng tại TSC trực tiếp giảng dạy theo hình thức trực tuyến/trực tiếp với nhiều nội dung chủ đề khác nhau về chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài ra, công tác đào tạo Tổng Đại lý cũng được Công ty chú trọng thực hiện với 40 khóa đào tạo kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp cho Tổng Đại lý. Công tác đào tạo tại ABIC đã được tổ chức kịp thời, đúng theo quy định, đáp ứng nhu cầu thực tiễn nhằm tiếp tục nâng cao trình độ cán bộ trong khai thác, đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.

- Ngoài chính sách lương, thưởng và các chế độ bảo hiểm xã hội, ABIC còn duy trì chế độ phúc lợi khác như: thưởng vào các ngày Lễ, Tết, may đồng phục, nghỉ mát, mua bảo hiểm tai nạn cho cán bộ, tặng quà cho các chị em phụ nữ nhân dịp 8/3 và 20/10; tặng quà các con cán bộ nhân viên có thành tích học tập tốt, tặng quà các cháu thiếu nhi dịp 01/6; thăm hỏi, động viên các cán bộ nhân viên các dịp hiếu, hỉ, ốm, ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: *(không có)*

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: *(Không có)*

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.018.416	1.926.360

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
2	Doanh thu hoạt động tài chính	172.571	132.027
3	Thu nhập khác	300	367
4	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.301.482	1.323.418
5	Chi phí hoạt động tài chính	33	28
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	581.251	458.672
7	Chi phí khác	453	174
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	308.067	276.462
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	61.754	54.664
10	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	246.312	221.798

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1.	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	4,46	5,29
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	95,54	94,71
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,28	61,06
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	38,72	38,94
3.	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,56	1,55
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,38	1,37
4.	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	7,78	7,73
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	11,24	10,78
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	16,08	15,93

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty: 72.391.750 CP mệnh giá 10.000 đồng, trong đó: Cổ phần phổ thông: 72.391.750 CP, cổ phần ưu đãi: (Không có), cổ phần hạn chế chuyển nhượng: (Không có).

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 71.233.550 CP, tổng số cổ phần chưa lưu hành (Cổ phiếu quỹ): 1.158.200 CP.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

5.2.1. Cổ đông lớn:

Tên cổ đông	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT VN	37.703.858	52,08%	
Tổng công ty CP tái BH quốc gia	6.187.299	8,55%	
AFC VF LIMITER	4.104.308	5,67%	Nước ngoài

5.2.2 Cổ đông Vốn Nhà Nước

- Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, địa chỉ số 2 Láng Hạ, Ba Đình- Hà Nội, sở hữu 37.703.858 CP chiếm tỷ lệ 52,08%.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2023 vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 208.343.330.000 đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 tỷ lệ: 41,34%/1 cổ phần

Vốn điều lệ đến 31/12/2023: 723.917.500.000 đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2023: (không phát sinh)

5.5. Các chứng khoán khác: (Không có)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2023 trong bối cảnh kinh tế vĩ mô gặp nhiều thách thức, khó khăn; niềm tin của khách hàng đối với thị trường bảo hiểm giảm sút do khủng hoảng truyền thông về ngành bảo hiểm; tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường bảo hiểm nói chung và bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng bị suy giảm. ABIC đã nỗ lực hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tiếp tục khẳng định vị thế trong Top đầu ngành bảo hiểm Phi nhân thọ kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng. Một số kết quả đạt được như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 308 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch; doanh thu tài chính đạt 172 tỷ đồng hoàn thành 107% kế hoạch; doanh thu kinh doanh bảo hiểm đạt 2.059 tỷ đồng hoàn thành 98,2% kế hoạch. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): đạt 17%/năm, vượt so với mục tiêu kế hoạch (15%).

- Các chỉ tiêu đo lường năng suất, chất lượng và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh như: tỷ lệ quỹ thu nhập, tỷ lệ tái tục hợp đồng bảo hiểm, tỷ lệ nợ phải thu phí bảo hiểm (đặc biệt không phát sinh mới nợ quá hạn không có khả năng thu hồi), tỷ lệ hồ sơ tồn... đều trong ngưỡng cho phép.

- Cổ tức chi trả ở mức cao 51,34% trong đó chi bằng cổ phiếu 41,34%/CP, chi bằng tiền mặt 10%. Thu nhập của người lao động được đảm bảo, tiền lương bình quân (chưa bao gồm các khoản bổ sung từ quỹ khen thưởng, phúc lợi) từ nguồn năm 2023 tăng 5,1% so với năm 2022.

- Tiếp tục trong nhiều năm, ABIC được xếp nhóm 1A theo khung tiêu chuẩn tại TT 195 của Bộ Tài chính (nhóm có thứ hạng cao nhất trong ngành bảo hiểm).

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Nhằm từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đáp ứng các yêu cầu của Luật và chuẩn bị cho việc chuyển đổi lên mô hình Tổng Công ty theo mục tiêu đề án Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030, trong năm 2023 HĐQT công ty ban hành nhiều quyết định về việc điều chỉnh cơ cấu, tổ chức bộ máy các phòng, ban nghiệp vụ, tham mưu tại TSC (thành lập 02 Ban trực thuộc HĐQT, 14 Ban và 01 Văn phòng trực thuộc khối điều hành).

Năm 2023 là năm đánh dấu đối với việc mở rộng hệ thống mạng lưới các chi nhánh trên toàn quốc của ABIC, đã thực hiện thành lập 6 Chi nhánh chính thức đi vào hoạt động trong năm 2023 là Kiên Giang, Nam Định, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Bến Tre, Lào Cai. Các chi nhánh mới được phân bổ trải đều tại cả 03 khu vực Bắc, Trung và Nam. ✍

- Công ty đã thành lập thêm 10 phòng KDKV tại các Chi nhánh ABIC (Nam Nghệ An, Đông Gia Lai, Lam Sơn, Bắc Giang II, Điện Biên, Bạc Liêu, Bắc Nam Định, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lai Châu) và thành lập thêm 05 phòng Kinh doanh mới trên cơ sở tách các phòng Kinh doanh tại: Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Thăng Long và Kiên Giang.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Mục tiêu định hướng kinh doanh năm 2024

- Chỉ tiêu doanh thu kinh doanh bảo hiểm tăng tối thiểu 20% so với thực hiện năm 2023;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE đạt tối thiểu 15%/năm

- Lợi nhuận trước thuế đạt tối thiểu 320 tỷ đồng;

- Cổ tức tối thiểu: 14%/1 cổ phần.

- Thu nhập của người lao động gắn với năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, thực hiện phân phối hợp lý, đảm bảo đời sống của người lao động.

3.2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục khai thác thị trường truyền thống, tập trung nguồn lực phát triển mô hình kênh phân phối Bancassurance, lấy khu vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân làm thị trường chủ đạo.

Mục tiêu chiến lược là đưa ABIC trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm có uy tín về chất lượng và phong cách phục vụ khách hàng, chuyên nghiệp trong công tác giám định tổn thất, giải quyết khiếu nại, chi trả tiền bồi thường thuận lợi, minh bạch, nhanh chóng và chính xác. Đảm bảo quyền lợi và lợi ích của khách hàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và an sinh xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với Công ty Cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt việc phân công công việc, phân cấp và ủy quyền đảm bảo điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, bao quát toàn bộ các Chi nhánh theo khu vực địa lý.

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm bắt thực tiễn hoạt động kinh doanh để có quyết định điều chỉnh phù hợp.

Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và theo đúng định hướng của HĐQT, thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh do HĐQT giao.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục kiên định mục tiêu phát triển bền vững dựa trên 3 trụ cột: mang lại giá trị ngày càng lớn hơn cho cổ đông; đảm bảo quyền lợi của người lao động gắn với năng suất và hiệu quả; tuân thủ quy định pháp luật;

- Triển khai vững chắc các giải pháp để đạt các mục tiêu chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; đặc biệt phấn đấu sớm hoàn thành chỉ tiêu doanh thu kinh doanh bảo hiểm; nâng cấp mô hình từ Công ty lên Tổng Công ty. ✍

- Tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để thích ứng với Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các nghị định, thông tư hướng dẫn Luật.

- Triển khai đồng bộ công tác kế hoạch ngay từ đầu năm; cải tiến các chương trình thi đua khen thưởng để nâng cao hiệu quả; xây dựng chỉ tiêu và thực hiện đánh giá việc hoàn thành kế hoạch của tập thể, cá nhân; xây dựng cơ chế về đánh giá hoàn thành kế hoạch gắn với công tác cán bộ.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu kinh doanh và yêu cầu về kiểm tra kiểm soát, quản trị rủi ro; Tiếp tục ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và công tác quản trị, điều hành; Tăng cường công tác an toàn, bảo mật cho hệ thống CNTT.

- Tiếp tục định hướng xây dựng và phát triển cá sản phẩm bảo hiểm bán qua kênh Bancassurance, trong đó hệ thống Agribank là trọng tâm và trung tâm; chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cạnh tranh đối với các sản phẩm, dịch vụ ở những vùng trọng điểm.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục mở rộng và phát triển kênh phân phối sản phẩm Bancassurance đến các tổ chức tín dụng, phi tín dụng có đặc điểm tương đồng (Ngân hàng chính sách xã hội; Quỹ tín dụng nhân dân...).

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tại Trụ sở chính và các Chi nhánh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh mới thành lập; tiếp tục mở rộng phát triển mạng lưới, thành lập mới các chi nhánh/phòng kinh doanh khu vực tại những địa bàn đủ điều kiện.

- Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, ban hành mới hệ thống quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ... đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong tình hình mới, đồng thời đảm bảo an toàn và hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là hệ thống quy chế, quy trình về kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro, quy chế quản lý người giữ chức danh chức vụ, quy chế quản lý người lao động, quy chế tiền lương, quy chế tài chính...

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm soát tuân thủ, kiểm toán và kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính, chế độ thông tin báo cáo.

- Thường xuyên rà soát tỷ trọng giữa nhân sự trực tiếp và nhân sự gián tiếp tại cá đơn vị kinh doanh, thực hiện công tác đánh giá, sắp xếp điều chỉnh tỷ trọng cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng lao động trực tiếp để tăng nguồn lực nhân sự cho hoạt động kinh doanh.

- Hoàn thiện xây dựng ngân hàng câu hỏi cho từng lĩnh vực chuyên môn; Tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực trình độ của người lao động để có phương án bố trí công việc phù hợp, phát huy sức mạnh nguồn lực nhân sự trong giai đoạn phát triển mới của ABIC đồng thời làm cơ sở để xây dựng chế độ đãi ngộ, quyền lợi đối với người lao động.

- Tăng cường công tác truyền thông hướng tới nâng cao hình ảnh ABIC, triển khai mạnh mẽ truyền thông nội bộ về các mục tiêu, định hướng của ABIC và lan tỏa Văn hóa ABIC đến người lao động.

- Thực hiện vai trò giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo chức năng của HĐQT; ✓

- HĐQT phối hợp và hỗ trợ để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an toàn hoạt động của Công ty theo Điều lệ hiện hành;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân của thành viên HĐQT.

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu/không còn là Chủ tịch/thành viên HĐQT		Tỷ lệ CP (%)
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Nguyễn Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT	28/12/2022		0,16
2	Đỗ Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	17/6/2022		0,01
3	Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT chuyên trách	12/10/2015		0,00
4	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	17/6/2022		0,00

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.3.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/12/2022	18/18	-
2	Lê Hồng Quân	Thành viên chuyên trách	Tham gia từ ngày 12/10/2015	17/18	Đi công tác nước ngoài
3	Đỗ Minh Hoàng	Thành viên chuyên trách	Tham gia từ ngày 17/6/2022	18/18	-
4	Trần Anh Tuấn	Thành viên	Tham gia từ ngày 17/6/2022	18/18	-

1.3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

ABIC thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT với Tổng Giám đốc theo đúng các quy định của pháp luật, cụ thể như:

a) HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Hoạt động giám sát của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đối với Tổng Giám đốc được thực hiện theo các cách thức khác nhau như: ✍

- Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc;

- Thông qua các báo cáo chi tiết đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý;

- Các văn bản do Ban Tổng Giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động... đều được gửi đến các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty;

- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các chi nhánh ABIC. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo tới HĐQT tại các kỳ họp.

b) Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 15/6/2023 và các phiên họp HĐQT định kỳ. Trong năm 2023, HĐQT đã họp 18 kỳ chính thức, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 72 Nghị quyết, 205 Quyết định của HĐQT/Chủ tịch HĐQT để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo tổ chức bộ máy và các mặt hoạt động của Công ty.

c) Chỉ đạo ABIC thực hiện kế hoạch kinh doanh 6 tháng, 9 tháng đầu năm 2023.

d) Hàng tháng, các thành viên Ban Tổng Giám đốc trực tiếp báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch HĐQT tại Hội nghị giao ban. Kết quả hoạt động của các Thành viên Ban Tổng Giám đốc được báo cáo tổng hợp đến HĐQT.

e) Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc hàng tuần được tổng hợp, báo cáo Chủ tịch HĐQT.

f) Thực hiện các công tác khác theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ theo pháp luật của HĐQT.

1.3.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

(Công ty không có thành viên HĐQT độc lập)

1.3.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm. (Không có)

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên trong đó có 1 Trưởng ban chuyên trách, 1 Kiểm soát viên chuyên trách và 1 Kiểm soát viên không chuyên trách.

2.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú		Tỷ lệ sở hữu CP (%) đến 31/12/2023
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Trương Đình Cảnh	Trưởng ban	01/9/2016		0,01
2	Nguyễn Ngọc Kiên	Thành viên chuyên trách	01/6/2015		0,00

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú		Tỷ lệ sở hữu CP (%) đến 31/12/2023
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
3	Dương Văn Thành	Thành viên	17/6/2022		0,00

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp; Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức.
- Năm 2023 Ban kiểm soát đã tổ chức họp 4 lần cụ thể như sau:
 - ✓ Ngày 21/03/2023 Ban kiểm soát họp về nội dung:
 - + Thông báo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp năm 2022.
 - + Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
 - + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên kiểm tra, giám sát và chuẩn bị cho Báo cáo trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
 - + Chuẩn bị chương trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát sau đại hội cổ đông thường niên 2023.
 - + Các thành viên Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động của từng thành viên.
 - ✓ Ngày 24/03/2023 Ban kiểm soát họp về nội dung:
 - + Thông qua kết quả đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát.
 - + Thông qua dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2022; Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2022.
 - + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022.
 - + Thông qua dự thảo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.
 - + Lập báo cáo của Ban kiểm soát phục vụ công tác lập báo cáo thường niên 2023.
 - + Thông qua nội dung tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán, tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính ABIC năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông.
 - + Triển khai chương trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát sau đại hội đồng cổ đông 2023.
 - + Triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại một số đơn vị trực thuộc ABIC.
 - Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh lên Đại hội đồng cổ đông thường niên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - ✓ Ngày 10/07/2023 ban kiểm soát họp về nội dung:
 - Thông báo sơ bộ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của ABIC năm 2023. ✗

- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2023.
- Thảo luận và đánh giá hoạt động của Công ty, ý thức tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty và các quy định nội bộ của ABIC 06 tháng đầu năm 2023.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát và chuẩn bị cho báo cáo soát xét báo cáo tài chính ABIC bán niên năm 2023.
- ✓ Ngày 14/12/2023 Ban kiểm soát họp về nội dung:
 - Đánh giá sơ bộ tình hình hoạt động kinh doanh công ty đến thời điểm 30/11/2023. Dự báo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023.
 - Đánh giá sơ bộ hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát trong 11 tháng năm 2023.
 - Triển khai công tác xây dựng kế hoạch hoạt động và công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2024.
 - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc giám sát công tác quyết toán tài chính năm 2023 và chuẩn bị cho việc lập báo cáo giám sát của Ban kiểm soát cho năm tài chính 2023, Báo cáo tại đại hội cổ đông năm 2024.
- ✓ Trong kỳ Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung:
 - Tham gia các hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết và theo dõi các phong trào thi đua do công ty và các chi nhánh trực thuộc phát động.
 - Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh lên Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2023.
 - Tổ chức giám sát hoạt động của các chi nhánh trực thuộc và toàn công ty trong năm 2023.
 - Tham gia các buổi giao ban của công ty để nắm bắt tình hình triển khai công tác kinh doanh của toàn công ty.
 - Phối hợp và kết hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Các ban, phòng nghiệp vụ Trụ sở chính và các chi nhánh trực thuộc trong quá trình kiểm tra giám sát để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Tiền lương	Thù lao
I	Hội đồng Quản trị				
1	Nguyễn Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT	12	930.240.000	
2	Lê Hồng Quân	Thành viên chuyên trách	12	856.800.000	
3	Đỗ Minh Hoàng	Thành viên chuyên trách	12	856.800.000	

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Tiền lương	Thù lao
4	Trần Anh Tuấn	Thành viên	12		144.000.000
II	Ban kiểm soát				
1	Trương Đình Cảnh	Trưởng ban	12	856.800.000	
2	Nguyễn Ngọc Kiên	Thành viên chuyên trách	12	771.120.000	
3	Dương Văn Thành	Thành viên	12		60.000.000
III	Ban điều hành				
1	Nguyễn Hồng Phong (Từ 14/7 – 31/12/2023)	Tổng Giám đốc	6	409.165.714	
2	Quách Tá Khang	Phó TGD	12	856.800.000	
3	Nguyễn Hồng Thái	Phó TGD	12	856.800.000	
4	Nguyễn Đức Tuấn (Từ 20/10 – 31/12/2023)	Phó TGD	2	168.763.636	
5	Đậu Ngọc Linh (Từ 20/11 – 31/12/2023)	Phó TGD	1	100.609.091	
	Tổng cộng			6.663.898.441	204.000.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ Công ty năm 2023

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	31/12/2022		31/12/2023		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Thúy Hạnh	Vợ ông Nguyễn Tiến Hải	182.856	0,36%	691.659	0,96%	Công ty chi trả cổ tức (41,34%) và Mua cổ phiếu
2	Lê Thị Hồng Hạnh	Vợ ông Nguyễn Đức Tuấn	0	0,00%	120.000	0,17%	Mua cổ phiếu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ (Không phát sinh)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán độc lập, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp

dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.781.230.421.554	3.386.740.786.958
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	116.835.358.585	89.636.776.281
111	1. Tiền		116.835.358.585	89.636.776.281
112	2. Các khoản tương đương tiền			
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	3.004.247.291.700	2.762.796.291.700
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		3.004.247.291.700	2.762.796.291.700
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	235.224.280.937	147.801.298.941
131	1. Phải thu của khách hàng		154.505.763.801	85.478.904.156
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		46.963.620.576	43.140.938.665
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		111.525.228	1.508.398.465
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		83.466.471.768	63.927.680.258
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.859.479.860)	(3.113.683.938)
140	IV. Hàng tồn kho		3.462.993.084	1.785.163.801
141	1. Hàng tồn kho		3.462.993.084	1.785.163.801
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		210.601.266.961	234.116.189.278
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		210.601.266.961	234.116.189.278
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	7	201.296.662.741	229.376.050.933
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác		9.304.604.220	4.740.138.345
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm	16.2	210.859.230.287	150.605.066.957
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		136.365.299.822	95.810.475.398
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		74.493.930.465	54.794.591.559
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		176.314.221.651	189.253.352.582
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		10.978.415.162	10.215.342.460
216	1. Phải thu dài hạn khác		10.978.415.162	10.215.342.460
216.1	1.1. Kỳ quỹ bảo hiểm	8	6.000.000.000	6.000.000.000
216.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		4.978.415.162	4.215.342.460
220	II. Tài sản cố định		140.432.759.289	130.645.943.988

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	75.682.325.285	70.346.450.769
222	- Nguyên giá		169.105.931.145	152.147.450.699
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(93.423.605.860)	(81.800.999.930)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	63.595.317.981	60.253.415.441
228	- Nguyên giá		70.121.617.008	65.859.778.877
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.526.299.027)	(5.606.363.436)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		58.302	33.000.058.302
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	58.302	33.000.058.302
260	IV. Tài sản dài hạn khác		24.902.988.898	15.392.007.832
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	24.902.988.898	15.392.007.832
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.957.544.643.205	3.575.994.139.540
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.425.362.106.261	2.183.383.033.094
310	I. Nợ ngắn hạn		2.425.362.106.261	2.183.383.033.094
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	241.594.029.474	159.417.838.825
311.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		231.291.888.150	155.298.575.519
311.2	1.2. Phải trả khác cho người bán		10.302.141.324	4.119.263.306
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	17.131.594.951	20.816.143.225
314	3. Phải trả người lao động		69.737.489.636	57.187.747.996
318.1	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		20.087.856.047	15.487.714.003
318.2	5. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	14	48.466.814.695	32.108.977.346
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	248.008.310.958	23.336.696.592
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		70.900.179.390	78.821.373.711
329	8. Dự phòng nghiệp vụ	16.1	1.709.435.831.110	1.796.206.541.396
329.1	8.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.2.1	1.275.210.022.481	1.391.539.970.783
329.2	8.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.2.2	255.733.650.370	244.082.013.294
329.3	8.3. Dự phòng dao động lớn	16.3	178.492.158.259	160.584.557.319
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.532.182.536.944	1.392.611.106.446
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	1.532.182.536.944	1.392.611.106.446
411	1. Vốn cổ phần		723.917.500.000	515.574.170.000

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
411a	1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		723.917.500.000	515.574.170.000
412	1. Thặng dư vốn cổ phần		12.000.000.000	12.000.000.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(13.898.400.000)	(13.898.400.000)
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		418.433.188.964	418.433.188.964
419	4. Quỹ dự trữ bắt buộc		63.873.025.044	51.557.417.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		327.857.222.936	408.944.730.482
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.957.544.643.205	3.575.994.139.540

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước VND
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.018.415.582.464	1.926.360.020.098
12	2. Doanh thu hoạt động tài chính	172.570.826.907	132.027.280.499
13	3. Thu nhập khác	299.753.954	366.780.410
20	4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.301.482.296.624	1.323.417.675.188
22	5. Chi phí hoạt động tài chính	33.131.920	27.976.473
23	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	581.251.184.566	458.671.912.948
24	7. Chi phí khác	452.926.926	174.056.011
50	8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	308.066.623.289	276.462.460.387
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61.754.462.413	54.664.022.330
60	11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	246.312.160.876	221.798.438.057

2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		2.191.716.193.986	2.105.451.857.476
2	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(1.595.960.750.093)	(1.536.618.468.052)
3	3. Tiền chi trả cho người lao động		(226.959.822.586)	(236.429.345.785)
4	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(66.805.612.210)	(38.625.286.019)
5	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		14.093.433.305	5.450.817.594
6	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(158.953.036.429)	(157.896.800.621)
20	Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		157.130.405.973	141.332.774.593

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(22.329.356.822)	(3.574.844.781)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.000.000	83.636.363
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.636.559.000.000)	(1.141.049.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.428.108.000.000	912.000.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		150.945.765.753	123.644.975.363
30	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(79.833.591.069)	(108.895.233.055)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(50.098.232.600)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(50.098.232.600)	
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)		27.198.582.304	32.437.541.538
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		89.636.776.281	57.199.234.743
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	4	116.835.358.585	89.636.776.281

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/c);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: CSNS, TCKT, VP TSC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tiến Hải

